

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 85

GIẢI THÍCH PHẨM BẢY MƯƠI MỐT: ĐẠO THỌ

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy rất sâu, các Bồ-tát không thấy có chúng sinh, mà vì chúng sinh nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, việc ấy rất khó. Thí như người muốn trồng cây giữa hư không. Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát cũng như vậy. Vì chúng sinh nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chúng sinh cũng không thể có được.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy! Việc làm của các Bồ-tát rất khó. Vì chúng sinh mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, độ chúng sinh điên đảo chấp ngã. Thí như người trồng cây không biết gốc, cành, nhánh, lá, hoa, quả của cây sẽ thế nào, mà ưa săn sóc, tưới tẩm, dần dần cây lớn, hoa, lá, quả thành tựu đều dùng được. Như vậy, các Bồ-tát vì chúng sinh nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, dần dần hành sáu Ba-la-mật, được trí Nhất thiết chủng, thành cây Phật, dùng lá, hoa, quả làm lợi ích chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là dùng lá lợi ích chúng sinh? Là nhân nơi Bồ-tát mà được lìa ba ác đạo, ấy là lá lợi ích chúng sinh.

Thế nào là hoa lợi ích chúng sinh? Là nhân nơi Bồ-tát được sinh dòng Sát đế lợi, sinh dòng Bà-la-môn, đại gia cư sĩ, chỗ bốn thiên vương, cho đến Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng xứ, vô tướng, ấy là hoa lợi ích chúng sinh.

Thế nào là quả lợi ích chúng sinh? Ấy là nhân Bồ-tát được trí Nhất thiết chủng, làm cho chúng sinh được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư đà hoàn, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật và Phật đạo; chúng sinh ấy dần dần dùng pháp ba thừa thủ chứng Vô dư Niết-bàn; ấy là quả lợi ích chúng sinh. Bồ-tát ấy không thấy có chúng sinh thật mà độ chúng

sinh, khiến xa lìa điên đảo chấp ngã, nghĩ rằng: Trong hết thủy pháp không có chúng sinh. Ta vì chúng sinh, cầu trí Nhất thiết chủng, mà chúng sinh ấy thật không thể có được.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nên biết Bồ-tát ấy như Phật. Vì sao? Vì nhân Bồ-tát ấy mà dứt hết thủy giống địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ dứt; dứt hết các nạn, dứt con đường nghèo cùng hạ tiện; dứt hết cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Phật dạy: Đúng vậy, đúng vậy! Tu-bồ-đề! Nên biết Bồ-tát ấy như Phật. Nếu Bồ-tát không phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì thế gian không có Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng không có Bích-chi Phật, A-la-hán, A-na-hàm, Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn; ba đường ác và ba cõi cũng không có khi nào dứt. Nay Tu-bồ-đề! Ông nói Bồ-tát ấy như Phật? Đúng như vậy! Nên biết Bồ-tát ấy thật như Phật. Vì sao? Vì Như nên nói là Như Lai, vì Như nên nói là Bích-chi Phật, A-la-hán, hết thủy Hiền Thánh, vì Như nên nói sắc cho đến thức, vì Như nên nói hết thủy pháp, cho đến tính hữu vi, tính vô vi. Các Như ấy như thật không khác, vì thế nên gọi là Như. Bồ-tát học Như ấy được trí Nhất thiết chủng, được gọi là Như Lai. Vì nhân duyên ấy nên nói Bồ-tát như Phật, vì tướng “Như” vậy. Như vậy, Bồ-tát nên học Như Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát học Như Bát-nhã Ba-la-mật thì học được hết thủy pháp Như; học hết thủy pháp Như thì được đầy đủ hết thủy pháp Như; đầy đủ hết thủy pháp Như rồi, đối với hết thủy pháp Như được tự tại; đối với hết thủy pháp Như được tự tại rồi, khéo biết căn cơ của chúng sinh; khéo biết căn cơ của chúng sinh rồi, biết chúng sinh có căn đầy đủ, biết chúng sinh có nghiệp nhân duyên; biết chúng sinh có nghiệp nhân duyên rồi được đầy đủ nguyện trí; đầy đủ nguyện trí rồi được thanh tịnh trí tuệ ba đời; thanh tịnh trí tuệ ba đời rồi lợi ích hết thủy chúng sinh; lợi ích hết thủy chúng sinh rồi nghiêm tịnh cõi Phật; nghiêm tịnh cõi Phật rồi được trí Nhất thiết chủng; được trí Nhất thiết chủng rồi chuyển pháp luân; chuyển pháp luân rồi, an lập chúng sinh nơi ba thừa, khiến vào Vô dư Niết-bàn. Như vậy, Bồ-tát muốn được hết thủy công đức lợi mình, lợi người, nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Các Bồ-tát hành được Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa đúng như kinh nói, thì hết thủy thế gian người, trời, A-tu-la hãy nên kính lễ.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy. Bồ-tát ấy hành được Bát-nhã như kinh nói, thì hết thủy thế gian người, trời, A-tu-la hãy nên kính lễ.

Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát mới phát tâm vì chúng sinh nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được bao nhiêu phước đức?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu chúng sinh trong một ngàn thế giới đều phát tâm cầu Thanh-văn, Bích-chi Phật, ý ông nghĩ sao, phước ấy nhiều chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Rất nhiều, vô lượng.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Phước ấy không bằng Bồ-tát mới phát tâm trăm lần, ngàn lần, ngàn vạn ức lần cho đến toán số thí dụ không thể sánh kịp. Vì sao? Vì người phát tâm cầu Thanh-văn, Bích-chi Phật đều nhân nơi Bồ-tát mà ra, chứ Bồ-tát trọn không nhân nơi Thanh-văn, Bích-chi Phật mà ra. Chúng sinh trong hai ngàn thế giới, thế giới đại thiên ba ngàn cũng như vậy. Gác qua việc hàng Thanh-văn, Bích-chi Phật trong thế giới đại thiên ba ngàn, nếu chúng sinh trong thế giới đại thiên ba ngàn đều trú địa vị Càn tuệ, phước ấy nhiều chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Rất nhiều, vô lượng.

Phật dạy: Chẳng bằng Bồ-tát mới phát tâm trăm lần, ngàn lần, ngàn vạn ức lần cho đến toán số thí dụ không thể sánh kịp. Gác qua việc chúng sinh trú địa vị Càn tuệ, nếu chúng sinh trong thế giới đại thiên ba ngàn đều trú ở Tịnh địa, Bát nhân địa, Kiến địa, Dạ địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Bích-chi Phật địa, hết thấy phước đức ấy muốn sánh với Bồ-tát mới phát tâm gấp trăm, thì dù gấp ngàn, ngàn ức vạn lần cho đến toán số thí dụ cũng không thể sánh kịp. Nay Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát mới phát tâm trong thế giới đại thiên ba ngàn không bằng Bồ-tát vào pháp vị gấp trăm, ngàn, vạn, ngàn ức vạn lần cho đến toán số thí dụ không thể sánh kịp. Nếu Bồ-tát vào Pháp vị trong thế giới đại thiên ba ngàn không bằng Bồ-tát hướng đến Phật đạo gấp trăm, ngàn, vạn, ngàn ức vạn lần cho đến toán số thí dụ không thể sánh kịp. Nếu Bồ-tát hướng đến Phật đạo trong thế giới đại thiên ba ngàn không bằng công đức của Phật gấp trăm, ngàn, vạn, ngàn ức vạn lần cho đến toán số thí dụ không thể sánh kịp.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát mới phát tâm nên niệm đến pháp nào?

Phật dạy: Nên niệm trí Nhất thiết chủng.

Tu-bồ-đề thưa: Thế nào là trí Nhất thiết chủng? Trí Nhất thiết chủng duyên thế nào, tăng thượng thế nào, hành thế nào, tướng thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Trí Nhất thiết chủng không có gì của chính nó; không niệm, không sinh, không chỉ bày, Tu-bồ-đề hỏi: Trí Nhất thiết chủng duyên thế nào, tăng thượng thế nào, hành thế nào, tướng thế nào? Nay Tu-bồ-đề! Trí Nhất thiết chủng không có pháp duyên; niệm là tăng

thượng, tịch diệt là hành, vô tướng là tướng; ấy gọi là duyên, tăng thượng, hành, tướng của trí Nhất thiết chủng.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Chỉ trí Nhất thiết chủng không có pháp, hay sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có pháp; pháp trong ngoài cũng không có pháp; bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần, tám phần thánh đạo, tam-muội Không, tam-muội Vô tướng, tam-muội Vô tác, tám bội xả, định chín thứ lớp, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không chung, đại từ đại bi, đại hỷ đại xả, thần thông đầu, thần thông thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu; tướng hữu vi, tướng vô vi v.v... cũng là không có pháp chăng?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Sắc cũng không có pháp, cho đến tướng hữu vi, tướng vô vi cũng không có pháp.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà trí Nhất thiết chủng không có pháp, sắc không có pháp, cho đến tướng hữu vi, tướng vô vi cũng không có pháp?

Phật dạy: Trí Nhất thiết chủng tự tính Không có, nếu pháp tự tính Không có, ấy gọi là không có pháp. Sắc cho đến tướng hữu vi, tướng vô vi cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các pháp tự tính Không có?

Phật dạy: Trong các pháp nhân duyên hòa hợp sinh, không có tự tính. Nếu không có tự tính, ấy là không có pháp. Vì vậy, Bồ-tát nên biết hết thấy pháp không có tính. Vì sao? Vì hết thấy tính pháp không, nên biết hết thấy pháp không có tính.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thấy pháp không có tính, thì Bồ-tát mới phát tâm dùng sức phương tiện gì có thể tu Thí Ba-la-mật, nghiêm tịnh cõi Phật, thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, có thể tu Giới Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật, tu Sơ thiền cho đến Tứ thiền, tu tâm từ cho đến tâm xả, tu định Không xứ cho đến định Phi-hữu-tướng Phi vô tướng xứ, tu ngoại không cho đến vô pháp hữu pháp không, tu bốn niệm xứ cho đến tám phần Thánh đạo, tu tam-muội Không, tam-muội Vô tướng, tam-muội Vô tác, tám bội xả, định chín thứ lớp, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không chung, đại từ đại bi, trí Nhất thiết chủng, nghiêm tịnh cõi Phật, thành tựu tuệ giác cho chúng sinh?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát có thể học các pháp không có tự tính,

cũng có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành tựu tuệ giác cho chúng sinh. Biết thế giới và chúng sinh không có tự tính, tức là sức phương tiện. Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát tu Thí Ba-la-mật, ấy là tu học Phật đạo; tu Giới Ba-la-mật, ấy là tu học Phật đạo, cho đến tu trí Nhất thiết chủng, ấy là tu học Phật đạo; cũng biết Phật đạo không có tự tính. Bồ-tát ấy tu sáu Ba-la-mật, ấy là tu học Phật đạo cho đến khi chưa thành tựu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không chung, đại từ đại bi, trí Nhất thiết chủng, thì ấy là tu học Phật đạo. Đây đủ được nhân duyên về Phật đạo rồi, dùng một niệm tương ứng với tuệ được trí Nhất thiết chủng. Bấy giờ hết thấy phiền não tập khí vĩnh viễn dứt sạch, không sinh lại nữa. Khi ấy dùng mắt Phật xem thấy đại thiên ba ngàn thế giới pháp vô còn không thể có được, hưởng gì hữu pháp, như vậy, Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật tự tính Không vô. Này Tu-bồ-đề! Ấy gọi là sức phương tiện của Bồ-tát. Vô pháp còn không thể có được, hưởng gì hữu pháp, Bồ-tát ấy trong khi bố thí, bố thí vô pháp còn không biết, hưởng gì là hữu pháp. Người thọ thí và tâm Bồ-tát, vô pháp còn không biết, hưởng gì là hữu pháp, cho đến trí Nhất thiết chủng, người được thí, pháp được, chỗ được là vô pháp còn không biết, hưởng gì là hữu pháp. Vì sao? Vì bản tính của hết thấy pháp là như vậy, chẳng phải Phật làm, chẳng phải Thanh-văn, Bích-chi Phật làm, cũng chẳng phải người khác làm, vì hết thấy pháp không có người làm.

Bạch đức Thế Tôn! Các pháp, tính các pháp xa lìa chẳng?

Phật dạy: Đúng vậy, đúng vậy! Các pháp, tính các pháp xa lìa.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp, tính các pháp xa lìa, thì làm sao pháp xa lìa có thể biết pháp xa lìa hoặc có hoặc không. Vì sao? Vì vô pháp chẳng thể biết vô pháp, hữu pháp chẳng thể biết hữu pháp; vô pháp chẳng thể biết hữu pháp, hữu pháp chẳng thể biết vô pháp. Như vậy, hết thấy pháp không có tướng gì của chính nó, làm sao Bồ-tát khởi tâm phân biệt pháp ấy hoặc có, hoặc không?

Phật dạy: Bồ-tát vì theo nghĩa thế tục đế chỉ bày cho chúng sinh hoặc có, hoặc không, chứ chẳng phải theo đệ nhất nghĩa.

Bạch đức Thế Tôn! Thế tục đế và đệ nhất nghĩa đế có khác nhau chẳng?

Này Tu-bồ-đề! Thế tục đế và đệ nhất nghĩa đế không khác nhau. Vì sao? Vì thế tục đế Như tức là đệ nhất nghĩa đế Như. Do chúng sinh không thấy không biết tính Như ấy, nên Bồ-tát dùng thế tục đế để chỉ bày hoặc có, hoặc không.

Lại nữa, chúng sinh đối với năm thọ uẩn vì có tâm chấp trước tướng

nên không biết nó không có sở hữu. Bồ-tát vì chúng sinh ấy nên chỉ bày hoặc có hoặc không, khiến biết năm uẩn thanh tịnh, không có gì của chính nó. Như vậy, Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật như vậy.

LUẬN: Tu-bồ-đề theo Phật nghe nói không có gì được tức là được, liền tán thán chưa từng có, bạch Phật rằng: Bát-nhã ấy rất sâu, như trong kinh đã nói rộng. Nêu cây làm ví dụ: Lá, hoa, quả tự cạn dần đến sâu; như bóng râm của lá cây, lúc nóng bức, che mát rất vui. Chúng sinh nhân bóng râm của cây Bồ-tát đạo, được xa lìa sự khổ nóng bức trong ba đường ác. Vì sao? Vì ngăn ngừa được tội ác. Như hoa sắc đẹp, hương nhu nhuyễn, chúng sinh nhân Bồ-tát đem việc bố thí, trì giới giáo hóa cho, nên được hưởng phước lạc cõi người, cõi trời. Như trái cây có màu sắc, hương thơm, vị ngon, chúng sinh nhân nơi Bồ-tát nên được các quả thánh đạo Tu-đà-hoàn v.v... Tu-bồ-đề nghe liền hoan hỉ, nói rằng: Bồ-tát ấy như Phật không khác. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Nhân nơi Bồ-tát nên dứt các đường ác địa ngục, súc sinh v.v... Phật chấp thuận ý ấy, lại nói nhân duyên: Bồ-tát không phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì không có khi nào dứt ba cõi.

Lại nữa, vì được “các pháp tính Như” nên gọi là Như Lai, cho đến gọi là Tu-đà-hoàn; vì tính Như nên nói sắc cho đến tính vô vi, các pháp tính Như ấy đều là một, không khác. Bồ-tát học tính Như ấy, chắc chắn được Nhất thiết trí, nên nói là như Phật không khác, không phải vì tâm ta ưa quý Bồ-tát mà nói là như Phật, song vì được tính Như nên nói như Phật. Tính như ấy ở nơi Phật, cũng ở nơi Bồ-tát, vì là một tướng, nên gọi Bồ-tát như Phật; lìa tính Như, lại không có pháp gì không vào tính Như.

Hỏi: Nếu vì đồng tính như mà nói Bồ-tát như Phật, thế thì cho đến trong súc sinh cũng có tính như ấy, cơ sao không nói như Phật?

Đáp: Súc sinh tuy cũng có tính như, song vì nhân duyên chưa phát khởi, không thể làm lợi ích chúng sinh nên không thể hành tính như, cho đến Nhất thiết trí. Như vậy, Bồ-tát nên học tính như của Bát-nhã ấy. Bồ-tát học tính như của Bát-nhã ấy thì được đầy đủ tính như của hết thảy pháp. Đầy đủ tức là được thật tướng các pháp, có thể dùng mỗi mỗi pháp môn làm cho chúng sinh được hiểu. Vì được đầy đủ nên đối với hết thảy pháp Như được tự tại. Được tự tại rồi, khéo biết căn tính của chúng sinh, biết các căn tính của chúng sinh đầy đủ. Các căn là năm căn lành: Tín, tấn, niệm, định, tuệ; hàng ba thừa đều có, có thể phân biệt người ấy có, người ấy không có; người ấy được lực, người ấy không được lực. Đầy đủ là các thiện căn: Tín, tấn, niệm, định, tuệ đầy đủ; người như vậy có thể ra khỏi thế gian. Tín căn được lực thì quyết định thọ trì, không nghi

ngờ; vì sức tinh tấn nên tuy chưa thấy pháp mà nhất tâm cầu đạo, không tiếc thân mạng, không ngừng nghỉ; vì sức ghi nhớ nên thường nhớ lời dạy của Phật, thiện pháp đến cho vào, ác pháp đến không cho vào, như người giữ cửa; vì sức định nên nhiếp tâm một chỗ, không lay động, để giúp cho trí tuệ; vì sức trí tuệ nên có thể như thật quán các pháp tướng. Được căn có hai hạng: Một là ở trong thân người có tâm lớn thì thành căn Bồ-tát; hai là ở trong thân người có tâm mỏng thì thành căn Tiểu thừa. Được đầy đủ căn ấy thì có thể độ. Hoặc có Bồ-tát thấy người tuy được năm căn mà không thể độ, vì do tội nghiệp ác đời trước nặng; thế nên nói biết nghiệp nhân duyên của hết thảy chúng sinh. Muốn biết nghiệp nhân duyên trong vô số kiếp phải có được túc mạng thông; đã biết rồi, vì chúng sinh mà nói đến tội nghiệp nhân duyên quá khứ; chúng sinh do tội quá khứ ấy cho nên không sợ. Vì thế nên cầu nguyện được trí tuệ muốn biết việc ba đời. Đã biết rồi, vì chúng sinh chỉ rõ tội nghiệp nhân duyên đời vị lai sẽ đọa địa ngục. Chúng sinh nghe rồi thì tâm sợ hãi, sợ hãi rồi tâm điều phục dễ độ. Chúng sinh nếu muốn biết nhân duyên phước báo đời vị lai thì vì họ nói, họ hoan hỷ, có thể độ. Vì thế mà nói biết nghiệp nhân duyên rồi, nguyện trí đầy đủ nên được trí tuệ thanh tịnh biết ba đời, thông suốt vô ngại; biết nghiệp thiện, ác quá khứ; biết quả báo thiện ác vị lai; biết chúng sinh hiện tại các căn lợi, độn đó nói pháp giáo hóa, được nhiều lợi ích, không hư dối. Vì làm lợi ích lớn cho chúng sinh nên có thể nghiêm tịnh cõi Phật; nghiêm tịnh cõi Phật rồi được trí Nhất thiết chủng; được trí Nhất thiết chủng nên chuyển pháp luân; chuyển pháp luân rồi; đem pháp ba thừa an lập chúng sinh vào Vô dư Niết-bàn. Các lợi ích như vậy đều do học Như đưa đến. Vì thế nên Phật nói Bồ-tát muốn được hết thảy công đức lợi mình, lợi người, nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề nghe công đức của Bồ-tát ấy rất nhiều, bạch Phật rằng: Bồ-tát có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật như kinh nói, tất cả thế gian hãy nên kính lễ, như trong kinh nói rộng, phân biệt công đức của Bồ-tát mới phát tâm.

Bấy giờ Tu-bồ-đề biết Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu, không có ức tướng, chẳng phải hàng mới học biết được, thế nên hỏi Phật: Bồ-tát mới phát tâm nên niệm pháp gì? Phật đáp: Nên niệm trí Nhất thiết chủng. Trí Nhất thiết chủng tức là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; Nhất thiết trí, pháp Phật, Phật đạo đều là tên khác của trí Nhất thiết chủng.

Hỏi: Cớ gì Phật đáp nên niệm trí Nhất thiết chủng?

Đáp: Vì Bồ-tát mới phát tâm chưa được trí tuệ sâu xa, nên chưa bỏ

cái vui ngũ dục của thế gian. Vì vậy nên Phật dạy buộc tâm, niệm tưởng Nhất thiết trí, nên nghĩ rằng: Nếu bỏ được cái vui nhỏ nhất uestạp sẽ được cái vui thanh tịnh lớn lao; bỏ cái vui điên đảo hư dối sẽ được cái vui chân thật, bỏ cái vui trong vòng trói buộc sẽ được cái vui giải thoát; bỏ cái vui lành của riêng mình sẽ được cái vui lành chung của cả chúng sinh. Vì được lợi ích như vậy, nên Phật dạy hàng mới phát tâm thường niệm đến Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề hỏi: Trí Nhất thiết chủng ấy là hữu pháp hay là vô pháp? Thế nào duyên, thế nào tăng thượng, thế nào hành, thế nào tướng?

Phật đáp: Trí Nhất thiết chủng không có gì của chính nó; không có gì của chính nó ấy là chẳng phải pháp, không sinh, không diệt. Như thật duyên các pháp, cũng không có gì của chính nó; niệm là tăng thượng; tịch diệt là hành; vô tướng là tướng.

Hỏi: Điều là rốt ráo không, cố sao chỉ nói niệm là tăng thượng?

Đáp: Các pháp đều có sức, trí tuệ Phật là rốt ráo không, như như, pháp tính, thật tế, vô tướng, nghĩa là tướng tịch diệt. Phật được trí tuệ Nhất thiết chủng, không còn suy nghĩ, không còn khó dễ, gần xa, niệm gì cũng đều được, nên nói niệm là tăng thượng.

Tu-bồ-đề hỏi: Chỉ trí Nhất thiết chủng không có pháp; hay sắc pháp v.v... cũng không có pháp?

Phật đáp: Hết thấy sắc pháp v.v... cũng không có pháp. Phật tự nói nhân duyên: Nếu pháp từ nhân duyên hòa hợp sinh thì không có tự tính; nếu pháp không có tự tính tức là không, không có pháp. Vì nhân duyên ấy nên biết tính của hết thấy pháp không có gì của chính nó.

Tu-bồ-đề hỏi: Bồ-tát mới phát tâm lấy phương tiện gì hành Thí Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết chủng, nghiêm tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh?

Phật đáp: Học trong pháp tính Không có gì của chính nó vào định quán sát, cũng có thể chứa nhóm công đức, giáo hóa chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật; đó tức là sức phương tiện, vì hai pháp có và không, có thể hành trong một lúc. Nghĩa là rốt ráo không và chứa nhóm phước đức. Người ấy khi tu sáu Ba-la-mật, cũng tu tập Phật đạo; như tâm Phật vì pháp rốt ráo không, không có gì của chính nó, mà tu sáu Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết chủng. Bồ-tát hành đạo ấy có thể đầy đủ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí vô ngại, mười tám pháp không chung, đại từ đại bi. Khi hành Bồ-tát đạo, đầy đủ pháp ấy; đến lúc ngồi đạo tràng, dùng một niệm tương ứng với tuệ mà được trí Nhất thiết chủng. Như người ban đêm mất châu báu, điện chớp tạm hiện lên, liền trở lại

được, phiền não và tập khí vĩnh viễn dứt sạch, không còn sinh trở lại. Được thành Phật rồi, xem mười phương thế giới, hết thấy vật còn chẳng thấy không, hướng gì thấy có! Pháp rốt ráo không, phá trừ được điên đảo, làm cho Bồ-tát được thành Phật, việc ấy còn không thể có được, hướng gì pháp phàm phu điên đảo chấp có? Vì thế, nên biết hết thấy pháp không có tướng gì của chính nó, ấy là phương tiện của Bồ-tát. Không, còn không thể có được, hướng gì có.

Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật không có sở hữu. Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật không có sở hữu ấy, hoặc trong khi bố thí liền biết vật bố thí không, không có gì của chính nó; người nhận thí và tâm Bồ-tát cũng không có gì của chính nó, cho đến trí Nhất thiết chủng, người được, pháp được, chỗ được, vô pháp còn không thể biết, hướng gì là hữu pháp. Người được là Bồ-tát, pháp được là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; pháp dùng để được là đạo Bồ-tát, đều biết pháp ấy không có gì của chính nó. Vì sao? Vì hết thấy pháp bản tính như vậy, không vì trí tuệ nên đối khác; chẳng phải phàm phu làm, chẳng phải thánh hiền làm; hết thấy pháp không làm, không người làm. Ý của Tu-bồ-đề là, nếu các pháp hoàn toàn là tướng không có gì của chính nó, thì ai biết là không có gì của chính nó? Thế nên hỏi Phật: Các pháp, tính các pháp xa lìa, làm sao tính xa lìa biết được các pháp xa lìa hoặc có, hoặc không. Vì sao? Vì vô pháp không thể biết vô pháp, hữu pháp không thể biết hữu pháp; vô pháp không thể biết hữu pháp, hữu pháp không thể biết vô pháp. Bạch đức Thế Tôn! Như vậy, hết thấy pháp không có tướng gì của chính nó, làm thế nào Bồ-tát phân biệt pháp ấy hoặc có, hoặc không?

Phật đáp: Bồ-tát theo nghĩa thế tục mà vì chúng sinh nói hoặc có, hoặc không, chẳng phải theo đệ nhất nghĩa. Nếu có là thật có, thì không có cũng nên thật có; nếu có không thật có, thì không có làm sao lại có thật?

Tu-bồ-đề hỏi: Thế tục và đệ nhất nghĩa có khác nhau chăng? Nếu khác thì là pháp hoại pháp tính nên nói không khác? Thế tục tính như tức là đệ nhất nghĩa tính Như. Chúng sinh không biết tính Như ấy, nên theo nghĩa thế tục nói hoặc có, hoặc không.

Lại nữa, chúng sinh có chỗ chấp trước đối với năm thọ ấm, vì muốn chúng sinh ấy xa lìa sở hữu, được vô sở hữu, nên Bồ-tát nói vô sở hữu; theo pháp thế tục phân biệt các pháp, muốn làm cho chúng sinh biết tính cách vô sở hữu ấy. Như vậy, Bồ-tát nên học Bát-nhã Ba-la-mật vô sở hữu.

-----o0o-----